| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YS**<br>**TỈNH TQ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **201**/2024/QĐST-HNGĐ | *YS, ngày 09 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị X**, sinh năm 1994
- Bị đơn: Anh **Nguyễn X Th**, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Thôn Giếng Đ, xã MB, huyện YS, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 01 tháng 8 năm 2024,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn X Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung, là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/10/2014 và cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 14/12/2017. Khi ly hôn chị X và anh Th tự thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 14/12/2017 cho chị Vũ Thị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/10/2014 cho anh Nguyễn X Th trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị X và anh Th tự thỏa thuận thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị X và anh Th xác định không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001437167, ngày 04/7/2024 của Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam và theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002082 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ; hoàn trả cho chị Vũ Thị X 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Nguyễn X Th không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- Các đương sự;
- UBND xã MB (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc An**